

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **723** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018**  
**CỦA HUYỆN SƠN TÂY**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Sơn Tây;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 07/8/2018 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Sơn Tây và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3793/TTr-STNMT ngày 17/8/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Sơn Tây,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Sơn Tây, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2018 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 (*chi tiết Biểu 03 kèm theo*).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2018 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo*).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2018 là 22 công trình, dự án với tổng diện tích là 16,52 ha. Trong đó:

- Có 21 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 13,22 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 (*Có Phụ biểu 01 kèm theo*).

- Có 01 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích là 3,3 ha (*Có Phụ biểu 02 kèm theo*).

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 01 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013 với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa 0,23 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 (*Có Phụ biểu 03 kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt; vị trí chuyển mục đích sử dụng đất phải nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất của các dự án của tỉnh, huyện.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, UBND huyện Sơn Tây xác định để quy định từng vị trí đất nông nghiệp cụ thể theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin cho Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng

đất đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak741.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Tăng Bính**






**HOẠCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN SƠN TÂY**

Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 29 /8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

STT	CHỈ TIÊU ĐẤT SỬ DỤNG	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Màu	Xã Sơn Bua
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(13)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>NNP/PNN</b>	287,06	32,35	40,22	3,17	70,29	35,31	42,81	3,38	2,42	57,11
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	38,25	0,50	31,58		1,11	0,26	3,20		0,14	1,46
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>38,25</i>	<i>0,50</i>	<i>31,58</i>		<i>1,11</i>	<i>0,26</i>	<i>3,20</i>		<i>0,14</i>	<i>1,46</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	19,84	0,27	0,40	0,10	1,57	0,05	1,25	0,70	0,85	14,65
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	70,65	12,14	3,50	3,07	7,38	15,52	18,01	0,98	1,43	8,62
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN										
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN										
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	158,32	19,44	4,74		60,23	19,48	20,35	1,70		32,38
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN										
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN										
2	<b>CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>											
2.1	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN										
2.2	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP										
2.3	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS										
2.4	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU										
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS										
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU										
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)										
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)										
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)										
3	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>PKO/OCT</b>	0,64									0,64

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở





**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN SON TÂY**

*Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 24 /8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
					Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường điện 0,4Kv khu Ha Tăng, thôn Gò Lã	0,01	xã Sơn Dung	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	50,0	50,0						
2	Đường điện 0,4Kv khu Đăk Xút, thôn Gò Lã	0,01	xã Sơn Dung	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100,0			100,0				
3	Đường điện 0,4Kv thôn Ka Xim	0,01	xã Sơn Dung	Mảnh BĐĐCCS 656533 Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường điện thôn Ka Xim	100,0			100,0				



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Đường điện 0,4Kv xóm Ông Lập KDC số 4	0,01	xã Sơn Bua		Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 của Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	100,0	100,0					
5	Đường điện 0,4 Kv xóm Ông Võ	0,15	Xã Sơn Màu		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện							Hiện đất
6	Kè chống sạt lở các cơ quan khu vực Trung Tâm Hành Chính huyện Sơn Tây	3,00	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN, tờ bản đồ địa chính số 7	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2017 và ứng trước dự toán ngân sách tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách	680,0	680,0					
7	Đường điện 0,4Kv đến KDC Ha Ro	0,30	xã Sơn Long	Mảnh BĐ ĐCCS số 653539	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100,0		100,0				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
8	Dường dân sinh từ nhà ông Ghen đến Nước Móc, thôn Ra Nhua	0,10	xã Sơn Tân		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	100,0			100,0			
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Panh	0,20	xã Sơn Mậu		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện							Hiện đất
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ra Tân	0,02	xã Sơn Tinh	tờ BĐ số 3	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện							
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ka Năng	0,02	xã Sơn Tinh		Công văn số 110/UBND ngày 23/01/2017 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Tinh	1,50	xã Sơn Tinh	Mảnh BĐĐCCS 650548	Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 3/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt bổ sung kinh phí cho văn phòng Huyện ủy và các xã							Hiện đất
13	Đường xóm ông Nờ - Khu sản xuất Tà Vây, thôn Mang Rế	0,60	xã Sơn Lập		Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện							
14	Dự án Hợp phần xây dựng Cầu dân sinh LRAMP	0,54	Các xã: Sơn Liên, Sơn Long, Sơn Dung, Sơn Lập, Sơn Tân và Sơn Tinh		Công văn số 13885/BGTVT-KHĐT ngày 8/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều hòa kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 Dự án LRAMP (phần việc cho bán quản lý dự án 6 thực hiện) Công văn số 6449/TCĐBVN - KHĐT ngày 12/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân khai kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2018, Dự án LRAMP	100,0	100,0					
15	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Sơn Tây	0,20	xã Sơn Mùa		Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2017 thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018-2019, Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
16	Đường BTXM tuyến KDC Hà Tin - đường Trường Sơn Đông	0,40	xã Sơn Long	Mảnh BĐĐCCS 653536	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018							Hiện đất
17	Đường BTXM tuyến KCD Ông Lượn - đường Ông Sinh	0,30	xã Sơn Long	Mảnh BĐĐCCS 653537	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018							Hiện đất
18	Đường BTXM tuyến TĐ 8-Mang Vang	2,0	Xã Sơn Mùa	Tờ BĐĐC số 9 (BĐ giao đất lâm nghiệp)	QĐ số 419/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2018 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi							Hiện đất
19	Đường Tu Ka Nhỏ - TĐ 17	1,5	Xã Sơn Mùa	Tờ BĐĐC số 9 (BĐ giao đất lâm nghiệp)	QĐ số 156/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình dự án nhóm C năm 2018 (đợt 2) thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi							Hiện đất
20	Đường Trường Sơn Đông - Ra Manh	2,0	Xã Sơn Long	Mảnh BĐ ĐCCS số 656536 xã Sơn Long	QĐ số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình hư hỏng thiệt hại do bão số 12 và mưa lũ gây ra;	1.000,0	1000					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
21	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Tân	0,35	Xã Sơn Tân	Tờ BĐĐC số 6 (BĐ giao đất làm nông nghiệp)	Quyết định số 2487a/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện.							Hiển đất
	<b>Tổng cộng</b>	13,22				2330,00	150,00	1780,00	400,00			

Phụ biểu 2



**MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62  
CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**  
(Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi)  
(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 24/18/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(13)
1	Chuyển mục đích sang đất ở (đăng ký theo chỉ tiêu số)	3,30	Toàn huyện	Xã Sơn Mùa (0,55) Xã Sơn Tinh (1,50) Xã Sơn Tân (0,15) Xã Sơn Dung (0,50) Xã Sơn Lập (0,10) Xã Sơn Liên (0,20) Xã Sơn Mậu (0,10) Xã Sơn Bua (0,10) Xã Sơn Long (0,10)		
	<b>Tổng</b>	<b>3,30</b>				

Phụ biểu 3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018  
CỦA HUYỆN SON TÂY



Thực hiện Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 24 /8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thủy điện Sơn Trà 1C	45,18	0,23		xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh	Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Sơn Trà 1C	
	Tổng cộng	45,18	0,23				